

Số: 11/2019/QĐST–HNGĐ

*Tân Phú Đông, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị Trúc M. , sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp Giồng K, xã Phú T. , huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp Giồng K, xã Phú T. , huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Tấn P. và chị Nguyễn Thị B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*\* Về con chung:*

+ Giao 01 con chung tên Phạm Quốc D, sinh ngày 19/12/2005 cho anh P. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Chị B. không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

-Về án phí:

+ Chị B. được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

+ Chị B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ba đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48999 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Hoàn lại chị Ba số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

+ Anh P không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Tân P ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị M**